

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện
Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện
Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII
về công tác dân số trong tình hình mới

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCDS (20).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiên

KẾ HOẠCH CỦA BỘ Y TẾ

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ (gọi tắt là Nghị quyết số 137/NQ-CP) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII (gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW) về công tác dân số trong tình hình mới, Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục cụ thể hóa các đề án, nhiệm vụ do Chính phủ giao Bộ Y tế tại Nghị quyết số 137/NQ-CP và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân số theo nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW.

b) Phân công trách nhiệm từng đề án, nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ Y tế để thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP. Xác định những nhiệm vụ đã rõ ràng, cấp thiết cần tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời và đúng tiến độ.

c) Tích cực chuẩn bị xây dựng các Chiến lược, Đề án, Dự án trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đúng thời gian quy định.

2. Yêu cầu

a) Các đơn vị chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ thường xuyên đã giao và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch

này. Tham mưu Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

b) Có kế hoạch, phương án bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực cần thiết để triển khai các nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Tổng cục DS-KHHGĐ) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương:

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP đến các cơ quan, địa phương, các tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai việc phổ biến, học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết số 137/NQ-CP.

- Chủ động cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết số 137/NQ-CP.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ tham mưu Lãnh đạo Bộ Y tế sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Tổng cục DS-KHHGĐ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng và tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Truyền thông Dân số đến năm 2030.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

a) Tổng cục DS-KHHGĐ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế:

- Hoàn thành xây dựng Dự án Luật Dân số;

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án điều chỉnh mức sinh giữa các vùng, đối tượng;

- Xây dựng, ban hành Thông tư về chính sách khuyến khích tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số;

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số.

b) Vụ Bảo hiểm y tế: Chủ trì, phối hợp với Tổng cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế trình Chính phủ Dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế (*ngoài các nội dung của ngành y tế, các nội dung sửa đổi cần gắn với Nghị quyết số 21-NQ/TW: tầm soát chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc người cao tuổi, phục hồi chức năng tại nhà...*).

c) Thanh tra Bộ: Chủ trì, phối hợp với Tổng cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dân số (*nội dung liên quan đến mất cân bằng giới tính khi sinh*).

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

a) Tổng cục DS-KHHGD chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và thực hiện Đề án nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển.

- Rà soát, sửa đổi, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: Phương tiện tránh thai; dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi.

b) Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Tổng cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan:

- Tăng cường nghiên cứu tác nghiệp, phục vụ việc xây dựng, thực hiện

các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và quản lý, điều hành công tác dân số. Tăng cường năng lực cơ sở nghiên cứu dân số và phát triển. Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao khoa học công nghệ giữa các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Y tế) chủ trì, phối hợp với Tổng cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế:

- Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

- Hàng năm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm; tham mưu Lãnh đạo Bộ Y tế huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết số 137/NQ-CP.

- Vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Tổng cục DS-KHHGD chủ trì, phối hợp Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Y tế) và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành trong cả nước;

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước dân số và phát triển giai đoạn 2021 - 2030;

- Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất;

- Xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố...;

- Xây dựng Kế hoạch chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển;

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc xây dựng Đề án: Tổ chức và cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm mạng lưới cộng tác viên thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cộng đồng.

b) Tổng cục DS-KHHGD chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế:

- Đơn giản hoá các thủ tục hành chính. Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử về dân số, tích hợp các hệ thống phần mềm ứng dụng trong các dịch vụ và quản lý công tác dân số, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển. Ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển, bao gồm cả chỉ tiêu về dân số tham gia bảo hiểm y tế vào Tổng điều tra, điều tra giữa kỳ và hàng năm. Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số kết nối với hệ thống dữ liệu hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Y tế) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế:

- Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế về dân số và phát triển.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch, tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số mà Việt Nam đã ký kết tham gia.

b) Tổng cục DS-KHHGD chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Y tế:

- Tham gia, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức, diễn đàn đa phương, song phương về dân số và phát triển, tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tri thức,

kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế về dân số và phát triển.

- Xây dựng, tổ chức đàm phán, thực hiện các chương trình, dự án dân số và phát triển nhằm tranh thủ hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và Chính phủ các nước.

III. NGUỒN KINH PHÍ

- Ngân sách Trung ương: Sự nghiệp y tế, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, vốn ODA và đầu tư phát triển.

- Ngân sách địa phương: Sự nghiệp và đầu tư phát triển.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ của Bộ được Chính phủ giao, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Nghị quyết số 137/NQ-CP.

Các Thứ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các nội dung công việc theo lĩnh vực được Bộ trưởng phân công phụ trách.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về việc triển khai Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch đã đề ra, tổng hợp, báo cáo tiến độ gửi Tổng cục DS-KHHGD.

3. Tổng cục DS-KHHGD:

- Trên cơ sở nội dung công việc được giao cho các đơn vị thuộc Bộ Y tế tiến hành theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Tổng hợp, báo cáo những kiến nghị (nếu có) cho Lãnh đạo Bộ Y tế và đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ;

- Định kỳ hàng năm tham mưu Bộ trưởng báo cáo kết quả thực hiện cho Chính phủ đúng thời gian quy định.

4. Giám đốc Sở Y tế tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số đã được phân cấp theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các đơn vị thuộc Bộ Y tế, các địa phương chủ động đề xuất gửi Tổng cục DS-KHHGD để tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 137/NQ-CP NGÀY 31/12/2017 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng, trình Dự án Luật Dân số	Tổng cục DS-KHHGD	Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan	2018
2.	Xây dựng Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030	Tổng cục DS-KHHGD	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2018
3.	Xây dựng Đề án Truyền thông Dân số đến năm 2030	Tổng cục Dân số	Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng, Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2018
4.	Xây dựng, trình dự án sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế <i>(ngoài các nội dung của ngành y tế, các nội dung sửa đổi cần gắn với Nghị quyết số 21-NQ/TW: tầm soát chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tạt trước sinh và sơ sinh; kế hoạch hóa</i>	Vụ Bảo hiểm y tế	Tổng cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	2019

TT	Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<i>gia đình; chăm sóc người cao tuổi, phục hồi chức năng tại nhà...)</i>			
5.	Sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dân số <i>(nội dung liên quan đến mất cân bằng giới tính khi sinh)</i>	Thanh tra Bộ	Tổng cục DS-KHHGĐ và các đơn vị liên quan	2019
6.	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Tổ chức cán bộ, Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2019
7.	Xây dựng Đề án điều chỉnh mức sinh giữa các vùng, đối tượng đến năm 2030	Tổng cục DS-KHHGĐ	Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ và các đơn vị liên quan	2019
8.	Xây dựng Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2020
9.	Xây dựng Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2020
10.	Xây dựng Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030	Tổng cục DS-KHHGĐ	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Bệnh viện Lão khoa Trung ương, Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2020

TT	Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
11.	Xây dựng Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số đến năm 2030	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan	2020
12.	Xây dựng Đề án nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về dân số và phát triển giai đoạn 2021 - 2030	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Tổ chức cán bộ, Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2020
13.	Xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ đối với cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Tổ chức cán bộ, Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2019
14.	Xây dựng, ban hành chế độ khuyến khích tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Tổ chức cán bộ, và các đơn vị liên quan	2019
15.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số.	Tổng cục DS-KHHGĐ	Thanh tra Bộ và các đơn vị liên quan	2019

Phụ lục 2**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 137/NQ-CP NGÀY 31/12/2017 CỦA CHÍNH PHỦ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /0./2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW	Tổng cục DS-KHHGD	Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	2018
2.	Tham mưu Bộ trưởng phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai việc phổ biến, học tập và quán triệt Nghị quyết	Tổng cục DS-KHHGD	Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng và các đơn vị liên quan	2018
3.	Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số	Tổng cục DS-KHHGD	Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	Hằng năm
4.	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển	Tổng cục DS-KHHGD	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và các đơn vị liên quan	2019

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Tăng cường nghiên cứu tác nghiệp. Tăng cường năng lực cơ sở nghiên cứu dân số và phát triển. Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao khoa học công nghệ giữa các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo	Tổng cục DS-KHHGĐ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
6.	Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo	Tổng cục DS-KHHGĐ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
7.	Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng	Tổng cục DS-KHHGĐ	Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
8.	Rà soát, sửa đổi, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số	Tổng cục DS-KHHGĐ	Cục Khoa học và Đào tạo và các đơn vị liên quan	Hàng năm
9.	Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Tổng cục DS-KHHGĐ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
10.	Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay	Tổng cục DS-KHHGĐ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	2018

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
11.	Xây dựng Kế hoạch chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành	Tổng cục DS-KHHGD	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	2019
12.	Đơn giản hoá các thủ tục hành chính	Tổng cục DS-KHHGD	Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	Hàng năm
13.	Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử về dân số, tích hợp các hệ thống phần mềm ứng dụng trong các dịch vụ và quản lý công tác dân số	Tổng cục DS-KHHGD	Cục Công nghệ thông tin Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	Hàng năm
14.	Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển	Tổng cục DS-KHHGD	Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan	2019
15.	Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số kết nối với hệ thống dữ liệu hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội	Tổng cục DS-KHHGD	Cục Công nghệ thông tin Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	2020
16.	Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế về dân số và phát triển	Vụ Hợp tác quốc tế	Tổng cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	Hàng năm
17.	Tham gia, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức, diễn đàn đa phương, song phương về dân số và phát triển, tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tri thức,	Tổng cục DS-KHHGD	Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế về dân số và phát triển			
18.	Xây dựng, tổ chức đàm phán, thực hiện các chương trình, dự án dân số và phát triển	Tổng cục DS-KHHGD	Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan	Hằng năm
19.	Xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số mà Việt Nam đã ký kết tham gia.	Vụ Hợp tác quốc tế	Tổng cục DS-KHHGD và các đơn vị liên quan	Hằng năm